

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc

gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; phù hợp với định hướng, quan điểm, mục tiêu của Chiến lược dữ liệu quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là tài nguyên quốc gia, là một trong những công cụ quan trọng để xây dựng Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Dữ liệu được kết nối, tích hợp, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia phải bảo đảm tính chính xác, hợp lệ, toàn vẹn, đầy đủ, cập nhật kịp thời, thống nhất; hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, quản lý chặt chẽ và chia sẻ, khai thác hiệu quả phục vụ phát triển đất nước.

3. Xây dựng hạ tầng, ứng dụng công nghệ, thu thập, khai thác, sử dụng, phân tích, xử lý dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phải tuân thủ các nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; khai thác tối đa giá trị của dữ liệu.

4. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của người làm công tác về dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; có cơ chế thu hút nhân lực có trình độ cao để xây dựng và phát triển dữ liệu quốc gia.

5. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; thúc đẩy kinh tế tư nhân tham gia xây dựng các cơ sở dữ liệu cốt lõi; thúc đẩy mạnh mẽ phát triển cơ sở dữ liệu lớn, ngành công nghiệp dữ liệu và kinh tế dữ liệu; xây dựng, phát triển các khu công nghệ số tập trung gắn liền với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

II. TẦM NHÌN

Trung tâm dữ liệu quốc gia, với vai trò tiên phong trong kỷ nguyên số, kiến tạo một nền tảng dữ liệu quốc gia vững chắc, an toàn và tin cậy, góp phần xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tạo nên một hệ sinh thái dữ liệu quốc gia toàn diện, minh bạch, an toàn và có trách nhiệm, góp phần đưa Việt Nam trở

thành quốc gia số bền vững, bảo đảm sẵn sàng kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các nước trong khu vực và quốc tế.

III. NGUYÊN TẮC

1. Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia được thu thập, kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ, bảo vệ, quản lý và sử dụng để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý xã hội, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, chính quyền các cấp và phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia được thu thập, cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ, điều phối phải bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng dữ liệu, tính chính xác, thống nhất, tránh trùng lặp, có tính kế thừa; bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, an ninh, an toàn.

4. Bảo vệ hệ thống, dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là một quá trình liên tục, kết hợp giữa công nghệ tiên tiến và quy trình quản lý chặt chẽ; được thực hiện đồng bộ, hiệu quả với xây dựng, phát triển dữ liệu.

5. Việc thu thập, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phải bảo đảm đáp ứng các quy định về quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu. Ngoài ra, đối với các cơ sở dữ liệu có chứa bí mật nhà nước phải bảo đảm không ảnh hưởng đến công tác nghiệp vụ của các đơn vị.

IV. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, hình thành và phát triển Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, thực hiện điều phối, phân tích, phát triển khai thác đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế về dữ liệu phục vụ cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định, an toàn, bảo mật của Nhà nước và doanh nghiệp; tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2025

- Hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu khác, làm tiền đề phát triển các kho dữ liệu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

- 70% dữ liệu con người thuộc các lĩnh vực: dân cư, dữ liệu di biến động cư trú, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo; lao động và việc làm, hộ tịch và dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam được tích hợp, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Hoàn thành xây dựng kiến trúc dữ liệu, mô hình dữ liệu, bộ tiêu chuẩn, hệ thống phục vụ xác nhận, xác thực dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

- 100% các bộ, ngành, địa phương hoàn thành phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Bảo đảm 100% các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã được triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

b) Đến năm 2030

- 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định bảo đảm tổng hợp toàn diện các thông tin, dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; kết nối liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin trong và ngoài nước.

- 100% dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam được đồng bộ về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Phát triển thêm các dịch vụ, ứng dụng dùng chung khác cho các bộ, ban, ngành, địa phương; bổ sung các dịch vụ, ứng dụng tiện ích cho người dân, doanh nghiệp dựa trên mức độ trưởng thành của dữ liệu.

- Kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp của các nước trên thế giới theo nhu cầu.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính các bộ, ngành, địa phương có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến; người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó.

- Bảo đảm 100% các dịch vụ công trực tuyến của quốc gia được triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh tính điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đến hết năm 2025

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo trình tự, thủ tục rút gọn, áp dụng quy định khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, trong đó xác định rõ danh mục dữ liệu phải chia sẻ, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối và trách nhiệm của từng cơ quan.

- Xây dựng Thông tư quy định về phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

Hoàn thành xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 và các hệ thống, nền tảng công nghệ cốt lõi, xây dựng dự án hạ tầng truyền dẫn dữ liệu quốc gia kết nối liên vùng, phục vụ an ninh dữ liệu, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số Việt Nam; bảo đảm khả năng lưu trữ dữ liệu lớn, tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế - xã hội.

c) Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu

- Hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia từ: kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu tổng hợp, kho dữ liệu danh mục dùng chung, kho dữ liệu mở và các kho dữ liệu có liên quan.

- Quy hoạch phân kho lưu trữ, thiết kế chi tiết việc tổ chức, lưu trữ, tích hợp, quản lý dữ liệu và các chính sách an ninh an toàn thông tin phù hợp với đối tượng, phương thức truy cập, quyền khai thác đối với từng loại dữ liệu.

- Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện, triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

d) Phát triển ứng dụng phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

- Đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Triển khai các hệ thống phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu chuyên ngành cho bộ, ngành, địa phương và cung cấp các hệ thống tiện ích cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng, triển khai Cổng dữ liệu quốc gia; triển khai Sàn dữ liệu; hệ thống phục vụ xác nhận, xác thực dữ liệu; các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia từng bước tạo lập thị trường dữ liệu minh bạch phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân của các bên liên quan, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm định danh, xác thực người khai thác dữ liệu.

- Xây dựng giải pháp ký số, xác thực, bao gồm: Thiết lập kết nối với hạ tầng kỹ thuật của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; thiết lập kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Tích hợp các thiết bị mã hóa chuyên dụng cho dữ liệu nhạy cảm, dữ liệu mật; xác định các cơ chế sao lưu, lưu trữ và phục hồi dữ liệu khi có vi phạm an toàn, an ninh dữ liệu để bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu, chống thất thoát dữ liệu.

2. Đến hết năm 2030

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất, bổ sung hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

b) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm dữ liệu quốc gia số 02 (với đầy đủ các hạng mục đã được phê duyệt, có khả năng lưu trữ dữ liệu lớn, bảo đảm an ninh, an toàn), kết nối, tích hợp với tất cả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo quy định.

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm dữ liệu quốc gia số 03 và các Trung tâm dữ liệu quốc gia khác sẽ được xây dựng không cùng khu vực với Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 và 02 để bảo đảm dự phòng trong trường hợp thiên tai, thảm họa, chiến tranh.

- Hình thành các khu công nghệ số tập trung gắn liền với Trung tâm dữ liệu quốc gia, dự án hạ tầng truyền dẫn dữ liệu quốc gia bảo đảm an ninh dữ liệu, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, thúc đẩy hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh dữ liệu.

c) Phát triển thu thập, tạo lập dữ liệu

Tiếp tục thu thập, số hóa, kết nối chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương có liên quan với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

d) Phát triển các ứng dụng phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin của Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục triển khai các hệ thống phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu chuyên ngành cho bộ, ngành, địa phương và cung cấp các hệ thống tiện ích cho người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu quốc gia; triển khai Sàn dữ liệu, các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia từng bước tạo lập thị trường dữ liệu minh bạch tạo sự đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia về dữ liệu.

đ) Kết nối, trao đổi hợp tác quốc tế

Kết nối trao đổi dữ liệu trong khu vực và quốc tế phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, phòng chống tội phạm; nghiên cứu phát triển các chiến lược thu hút nguồn tài trợ, viện trợ cho Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.

e) Nguồn nhân lực

- Bảo đảm đủ nguồn nhân lực và chính sách đặc thù phục vụ hoạt động của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đào tạo thường xuyên với hệ thống học trực tuyến (E-Learning) và các khóa học thực hành thông qua hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về xây dựng, phát triển, phân tích, xử lý dữ liệu.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích dữ liệu, đặc biệt là chuyên gia phân tích dữ liệu có trình độ cao để thực hiện công tác phát triển, tổng hợp và khai thác, phân tích dữ liệu tổng thể, đa chiều, khách quan.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ các nguồn sau:

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công an

a) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương là chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia xác định rõ lộ trình lưu trữ dữ liệu, sử dụng hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia;

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đồng bộ dữ liệu của 116 cơ sở dữ liệu theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của Luật Dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia bảo đảm nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

c) Chủ trì đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin của Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Quyết định này;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Văn phòng Chính phủ

Ngoài các nhiệm vụ chung của bộ, ngành, địa phương, Văn phòng Chính phủ

thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ trì, điều phối, đôn đốc, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì, chịu trách nhiệm về nghiệp vụ, chức năng của Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; xây dựng các yêu cầu, tính năng, chức năng để phát triển Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Công dịch vụ công quốc gia trên hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định;

b) Phối hợp với Bộ Công an thống nhất lộ trình lưu trữ dữ liệu, sử dụng hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Văn phòng Chính phủ là cơ quan chủ quản;

c) Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Quyết định này.

3. Các bộ, ngành, địa phương

a) Phối hợp với Bộ Công an thống nhất lộ trình lưu trữ dữ liệu, sử dụng hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do bộ, ngành, địa phương là cơ quan chủ quản;

b) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến triển khai Công dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an;

c) Thực hiện đồng bộ dữ liệu theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của Luật Dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia bảo đảm nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

d) Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của bộ, ngành, địa phương; thực hiện việc số hóa, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định;

đ) Thực hiện phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

e) Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Đoàn ĐBQH của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Chí Dũng